

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14/3/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Diễm

Ông Bùi Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXX-ST ngày 02 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1994. (vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Làng Beo, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Phạm Thị N1, sinh năm 1994, (chị N1 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc tuyên bố mất tích theo Quyết định số 05/2022/QĐST-VSD ngày 03/8/2022).

Nơi cư trú cuối cùng: Làng B, xã M - N - Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/9/2022 và bản tự khai anh Phạm Văn T trình bày: Anh và chị Phạm Thị N1 kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 01/12/2014 tại Ủy ban nhân dân M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống và cư trú tại Làng B, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình cũng như trong công việc làm ăn. Từ tháng 11 năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, chị N1 đã tự ý bỏ nhà và đi khỏi địa phương. Khi đi chị N1 không báo cho anh và gia đình biết. Anh và gia đình đã thực hiện việc tìm kiếm nhưng không có kết quả. Anh đã yêu cầu tòa án giải quyết tuyên bố chị Phạm Thị N1 mất tích. Ngày

03/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa đã giải quyết và quyết định tuyên bố chị Phạm Thị N1 mất tích.

Đến thời điểm hiện nay, anh vẫn không có tin tức gì về chị N1, nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị N1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị tòa án cho anh được ly hôn chị Phạm Thị N1 theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị N1 có một con chung là Phạm Bảo T1, sinh ngày 09/9/2014. Hiện nay đang ở với anh. Anh đề nghị Tòa án giao cháu T1 cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên và không yêu cầu chị N1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Thị N1 đã bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc tuyên bố mất tích theo quyết định số 05/2922/QĐST-VDS ngày 03/8/2022. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc đã phối hợp với chính quyền địa phương nơi chị N1 cư trú cuối cùng niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Phạm Thị N1 đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại: Làng B, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hoá nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Anh Phạm Văn T đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị Phạm Thị N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh T, chị N1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị N1 có đăng ký kết hôn ngày 01/12/2014 tại UBND xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hoá là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá thực trạng về quan hệ hôn nhân: Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, tháng 11/2018, chị Ngân đã bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Ngày 03/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2022/QĐST-DS tuyên bố chị Phạm Thị N1 mất tích. Nay anh T xin được ly hôn. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị N1 là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh T và chị N1 có 01 con chung là Phạm Bảo T1, sinh ngày 09/9/2014, hiện đang sống cùng với anh T. Nguyên vọng của anh T xin được trực tiếp nuôi con và cháu T1 có nguyện vọng được ở với bố. HĐXX xét

thấy, yêu cầu xin trực tiếp được nuôi con của anh T là chính đáng nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản: Anh T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu, anh Phạm Văn T được ly hôn chị Phạm Thị N1.

2. Về con chung: Giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, Phạm Bảo T1, sinh ngày 09/9/2014. Chị N1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số AA/2021/0000258 ngày 03/10/2022. Chấp nhận anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh Thống, chị N1. Anh T, chị N1 có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Tân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Tình

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 3 năm 2023.

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành

Ông Phạm Văn Diễm

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Thống, sinh năm 1994

Bị đơn: Chị Phạm Thị Ngân, sinh năm 1994

Nơi ĐKNKTT: Làng Beo, xã Mỹ Tân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú cuối cùng của chị Ngân: Làng Beo, xã Mỹ Tân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về tố tụng: Bị đơn chị Phạm Thị Ngân đăng ký hộ khẩu thường trú tại Làng Beo, xã Mỹ Tân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Anh Phạm Văn Thống đã có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, chị Phạm Thị Ngân đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên hoà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án xét xử vắng mặt anh Thống, chị Ngân theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Biểu quyết: 3/3 = 100%

2. Về điều luật áp dụng: Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 482 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a

khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Biểu quyết: $3/3 = 100\%$

3. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu, anh Phạm Văn Thống được ly hôn chị Phạm Thị Ngân.

Biểu quyết: $3/3 = 100\%$

4. Về con chung: Giao cho anh Thống trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Phạm Bảo Trang, sinh ngày 09/9/2014 đến khi thành niên, chị Ngân không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Ngân có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Biểu quyết: $3/3 = 100\%$

5. Về án phí: Anh Phạm Văn Thống phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số AA/2021/0000258 ngày 03/10/2022. Anh Thống đã nộp đủ tiền án phí.

Biểu quyết: $3/3 = 100\%$

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh Thống, chị Ngân. Anh Thống, chị Ngân có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Biểu quyết: $3/3 = 100\%$

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 3 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Trung Thành

Phạm Văn Điềm

Nguyễn Văn Tình

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Tân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tình

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 9 - 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Đại

Ông Bùi Trung Thành

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 69/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Bùi Đình Thành; sinh năm: 1972; nơi cư trú: Thôn Giữa, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- *Bị đơn:* Chị Đỗ Thị Tuyết; sinh năm: 1974; nơi cư trú: Thôn Giữa, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà vắng mặt anh Thành, chị Tuyết. Anh Thành đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Tuyết vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Bùi Đình Thành trình bày: Anh và chị Đỗ Thị Tuyết kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 19/10/2007 tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Thôn Giữa, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 06/2015, chị Tuyết đã bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Anh đã làm đơn yêu cầu Toà án tuyên bố chị Tuyết mất tích. Ngày 07/6/2022, Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2022/QĐST-DS tuyên bố chị Đỗ Thị Tuyết mất tích. Nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Tuyết.

Về con chung: Anh và chị Tuyết có 01 con chung là cháu Bùi Mai Lan, sinh ngày 19/8/2008. Hiện đang ở với anh. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Tuyết phải cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh Thành không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ chị Đỗ Thị Tuyết để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Thành nhưng chị Tuyết không có mặt nên không có lời khai của chị Tuyết và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); anh Thành đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, chị Tuyết không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Anh Thành có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Tuyết triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên hoà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 BLTTDS. Về giao nhận, tổng đạt văn bản tố tụng Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn yêu cầu, anh Bùi Đình Thành được ly hôn chị Đỗ Thị Tuyết. Giao cho anh Thành trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Bùi Mai Lan, sinh ngày 19/8/2008. Chị Tuyết không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Thành phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Đỗ Thị Tuyết đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Giữa, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Anh Bùi Đình Thành đã có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, chị Đỗ Thị Tuyết đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên hoà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án xét xử vắng mặt anh Thành, chị Tuyết theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa anh Thành và chị Tuyết có đăng ký kết hôn ngày 19/10/2007 tại UBND xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá thực trạng về quan hệ hôn nhân: Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 06/2015, chị Tuyết đã bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Ngày 07/6/2022, Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2022/QĐST-DS tuyên bố chị Đỗ Thị Tuyết mất tích. Anh Thành xin được ly hôn. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Thành đối với chị Tuyết là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Thành và chị Tuyết có 01 con chung là Bùi Mai Lan, sinh ngày 19/8/2008, hiện đang sống cùng với anh Thành. Nguyên vọng của anh Thành khi ly hôn: anh là người trực tiếp nuôi cháu Lan. Cháu Lan có nguyện vọng muốn được ở với bố khi bố mẹ ly hôn, chị Tuyết đã mất tích. HĐXX xét thấy, để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho cháu, cũng như theo nguyện vọng của cháu, chấp nhận yêu cầu của anh Thành, giao cháu Lan cho anh Thành trực tiếp nuôi.

Về cấp dưỡng: Anh Thành không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản: Anh Thành không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Thành phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu, anh Bùi Đình Thành được ly hôn chị Đỗ Thị Tuyết.

2. Về con chung: Giao cho anh Thành trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Bùi Mai Lan, sinh ngày 19/8/2008. Chị Tuyết không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Tuyết có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Bùi Đình Thành phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền anh đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số AA/2021/0000207 ngày 15/7/2022. Anh Thành đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh Thành, chị Tuyết. Anh Thành, chị Tuyết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Sơn;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tình

